

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày 17/01/2023

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Giúp Đỡ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Long

Bà Trần Thị Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 268/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 679/2022/QĐXXST-HN ngày 27 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Q**, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới B, xã Xuân T, huyện T, thành phố C.

Bị đơn: Ông **Phạm Đình L**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới B, xã Xuân T, huyện T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Q trình bày:

Bà và ông Phạm Đình L tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã Xuân T, huyện T, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/8/2014.

Sau khi kết hôn thì cuộc sống gia đình không có mâu thuẫn và sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên, do làm ăn thất bại nên ông L đi làm công nhân ở các Công ty bên ngoài, nhưng đến năm 2018 thì ông L không về nhà và cũng không liên lạc được. Vì vậy, bà đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích và đã được Tòa án tuyên bố ông L mất tích từ ngày 01/5/2018. Do không còn tin tức gì về ông L kể từ năm 2018 nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Đình L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Trâm A (nữ), sinh ngày 09/02/2016. Hiện nay bà là người trực tiếp nuôi con nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, do ông L đã mất tích nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Đình L và yêu cầu được nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào yêu cầu của đương sự và nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngoài, ra do bị đơn mất tích đến nay vẫn không có tin tức gì về bị đơn nên Tòa án căn cứ Điều 277 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Hôn nhân giữa bà Q và ông L là do tự nguyện nên khi về chung sống ông, bà cũng có thời gian hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, do ông L bỏ đi từ năm 2018 cho đến nay vẫn không có tin tức gì về ông. Mặc dù bà Q đã thông báo tìm kiếm trên truyền báo, đài nhưng cho đến nay vẫn không có kết quả. Vì vậy, việc bà Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được với người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Quyền và ông L có 01 con chung tên Phạm Trâm A (nữ), sinh ngày 09/02/2016. Hiện nay bà Q là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đồng thời ông L đã mất tích nên tiếp tục giao cháu Trâm A cho bà Q nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do đương sự không yêu cầu và bị đơn mất tích nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q xác định không có nên không xem xét, nếu sau này có tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí hôn nhân: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Q đối với ông Phạm Đình L.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Trâm A (nữ), sinh ngày 09/02/2016 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do đương sự không yêu cầu và bị đơn mất tích nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q xác định không có nên không xem xét, nếu sau này có tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đồng, bà Q phải chịu. Bà Q được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005698 ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- THADS H. Thới Lai;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Giúp Đỡ